

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **156/2023/HSST**

Ngày : 29/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thảo
2. Bà Hoàng Thị Kim Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Phi Yến – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Cao Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 152/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

ĐẶNG THANH P, sinh ngày 01 tháng 02 năm 2000 tại Tiền Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Thanh B, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1972; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 24/3/2021 Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm tù giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/6/2022; bị cáo được áp dụng biện pháp bảo lãnh, tạm hoãn xuất cảnh. (vắng mặt)

Bị hại:

- Bà Vũ Thị H, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Nơi cư trú: 38 Đ, phường T, quận T, TP . Hồ Chí Minh

- Ông Phạm Văn C, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: 55 P, Phường H, quận T, TP . Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để tiêu xài cá nhân và trả nợ nên Đặng Thanh P đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bằng các đặt mua vải của các bị hại kinh doanh vải sợi, sau đó dùng điện thoại di động đăng nhập bằng tài khoản cá nhân của P số 060249333320 mở tại Ngân hàng S, chuyển số tiền mua hàng cho các bị hại, nhưng thực chất tài khoản cá nhân của P không đủ tiền nên Ngân hàng báo chuyển không thành công, P dùng máy điện thoại cá nhân chụp màn hình để lưu vào kho ảnh, rồi dùng A chỉnh sửa hình ảnh trong máy điện thoại của P sửa chữ “không thành công”, thành “thành công”. Sau đó chụp hình ảnh đã chỉnh sửa gửi qua zalo cho các bị hại để các bị hại tin tưởng, chuyển hàng hóa cho P.

Với thủ đoạn như nêu trên, P đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Phạm Văn C là chủ cửa hàng số E P, Phường H, quận T vào ngày 25/6/2020 và ngày 26/6/2020 với số tiền phải thanh toán là 21.757.000 đồng tương ứng với số hàng hóa bao gồm: 451.5m vải, bao gồm: 286.5m vải Mango, 60m vải Latin, 40m vải siêu Pháp, 55m vải Mê cung và 10m vải lụa Hồ N. Phong thanh toán bằng hình thức chuyển khoản online. P đã làm giả thông báo chuyển khoản thành công của Ngân hàng gửi qua Zalo cho anh C thông báo đã chuyển khoản số tiền trên từ tài khoản số 060249333320 mang tên P mở tại Ngân hàng S đến tài khoản số 82913009 mang tên Nguyễn Thành L mở tại Ngân hàng A1 (anh C sử dụng tài khoản này để thanh toán).

Với cùng thủ đoạn như trên, vào ngày 28/9/2020, P tiếp tục mua 608m sợi Poly của chị Vũ Thị H là chủ cửa hàng 41 T, Phường H, quận T với số tiền phải thanh toán là 17.024.000 đồng tương ứng với số hàng hóa bao gồm 698m vải sợi Poly. Sau đó P cũng làm giả thông báo đã chuyển khoản số tiền trên từ tài khoản số 060249333320 mang tên P mở tại Ngân hàng S đến tài khoản 6460205547186 mang tên Vũ Thị H mở tại Ngân hàng A2.

Thủ đoạn và hành vi gian dối của P nêu trên làm cho anh C và chị H tin tưởng P đã chuyển khoản, thanh toán toàn bộ tiền mua hàng nêu trên đã giao toàn bộ số hàng hóa P đã đặt mua cho tài xế xe ôm công nghệ G do P đặt, nhận hàng tại các cửa hàng số E P, Phường H, quận T của anh C và số D T, Phường H, quận T của chị H vận chuyển về chung cư T thuộc phường T, quận B cho P, sau đó P vận chuyển số vải này về địa chỉ D Cầu K, phường T, quận B để tẩu tán toàn bộ số hàng trên.

Sau khi đã giao hàng cho P, các bị hại kiểm tra tài khoản ngân hàng đều chưa thấy tiền được chuyển vào tài khoản của mình nên đến nơi P ở và địa điểm xe G chở hàng đến thì được biết P đã bỏ trốn và tẩu tán hàng hóa đi nơi khác nên đã đến Cơ quan Công an tố giác hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của Đặng Thanh P.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Đặng Thanh P đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên. Lời khai của bị can phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng trong vụ án:

- Tài sản P chiếm đoạt của anh Phạm Văn C là 286.5m vải Mango, 60m vải Latin,

40m vải siêu Pháp, 55m vải Mê cung và 10 vải lụa Hồ N của chị Vũ Thị H là 608m vải sợi Poly không thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận T kết luận:

- 608m vải sợi Poly của chị H bị chiếm đoạt trị giá: 15.200.000 đồng;

- 451.5m vải của anh C bị chiếm đoạt trị giá: 21.757.500 đồng, bao gồm: 286.5m vải Mango trị giá 10.027.500 đồng; 60m vải Latin trị giá 4.380.000 40m vải siêu Pháp trị giá 3.400.000 đồng; 55m vải Mê cung trị giá 3.300.000 đồng và 10m vải lụa Hồng Kông trị giá: 650.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 36.957.500 đồng không thu hồi được.

Phân dân sự: Bà Nguyễn Thị D là mẹ của P đã thỏa thuận bồi thường cho anh C số tiền 20.000.000 đồng, chị H số tiền 17.000.000 đồng để khắc phục hậu quả do P gây ra. Anh C đã nhận 10.000.000 đồng tiền bồi thường, cho P số tiền còn lại là 10.000.000 đồng. Chị H đã nhận đủ số tiền được bồi thường và cả hai bị hại cùng viết đơn bãi nại không yêu cầu xử lý đối với P.

Tại bản cáo trạng số 119/CT-VKSTB ngày 30 tháng 8 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Đặng Thanh P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có đơn xin vắng mặt.

Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đặng Thanh P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, đồng thời đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Đặng Thanh P, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T được phân công điều tra giải quyết vụ án, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ quá trình điều tra, truy tố, diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị cáo Đặng Thanh P có đơn xin xét xử vắng mặt do bị cáo bị nhiễm HIV giai đoạn lâm sàng 4 (lao hạch), sức khỏe yếu không thể tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy việc bị cáo xin xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại điểm c khoản 2

Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án thì Đặng Thanh P có hành vi dùng thủ đoạn gian dối làm giả thông báo chuyển khoản thành công của ngân hàng gửi cho ông Phạm Văn C vào các ngày 25 và 26/6/2020 để chiếm đoạt số vải trị giá 21.757.500 đồng và gửi cho bà Vũ Thị H vào ngày 28/9/2020 để chiếm đoạt số vải trị giá 15.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 36.957.500 đồng.

Xét hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật và nhà nước bảo vệ, mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Bản thân bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị rất nghiêm khắc, nhưng do coi thường pháp luật và để phục vụ, đáp ứng nhu cầu cá nhân nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đã đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Đặng Thanh P đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả; bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tiền bồi thường từ gia đình bị cáo và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 106; Điều 268, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;
 - Căn cứ vào Điều 38; Điều 47; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;
 - Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;
 - Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;
1. Tuyên bố bị cáo Đặng Thanh P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
- Xử phạt: Đặng Thanh P 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về án phí:

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại điều 26 Luật Thi hành án được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA TP. HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Vân